

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KAG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KAG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAG VIETNAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KAG VIETNAM JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108639306

3. Ngày thành lập: 08/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 ngõ 39 phố Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 66626098

Fax:

Email: kagtechvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
5.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp. - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn... - Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống; - Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống	2819
8.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
9.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp.	3900
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101

13.	Sản xuất rượu vang	1102
14.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
15.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
18.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
19.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
20.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825(Chính)
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
26.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
33.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý	4610
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn đèn - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn ; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Quảng cáo	7310
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
48.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
49.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
50.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN QUYẾT	13 ngõ 2 Nguyễn Viết Xuân, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0300790000 15	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	NGUYỄN THU UYÊN	Tổ 33, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	013417727	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
3	NGUYỄN TRỌNG QUỲNH	Tổ 33, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	60,000	012758081	
			Tổng số	60.000	600.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030079000015

Ngày cấp: 28/06/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 13 ngõ 2 Nguyễn Viết Xuân, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 115 ngõ 509 Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội